

Bản án số: 159/2017/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và bà **Trương Hà Lê**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Việt Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà **Nguyễn Thị Thúy**,
Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, T
phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154 /2017/HSST
ngày 20 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Minh T**, Sinh năm: 1992. ĐKNKTT và nơi ở: phố U,
phường N, quận A, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 09/12 ; Con
ông: Nguyễn Đức H; Con bà: Lê Thị H; Vợ: Phạm Tuyết N; Có 01 con sinh năm
2015. Danh chỉ bản số 000000241 lập ngày 05/4/2017 tại Công an quận Hoàn
Kiếm. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 05/4/2017. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội nh sau:

Khoảng 17h30' ngày 02/03/2017, Tổ công tác Công an phường T làm nhiệm
vụ trên địa bàn đã phát hiện Nguyễn Minh T đang ngồi trên xe máy Honda Wave
BKS: 29D1 - 064.87 trước nhà phố G, phường T, quận H, T phố Hà Nội có biểu
hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Nguyễn Minh T đã tự nguyện giao nộp 01
túi nilong kích thước 3x5cm bên trong có 10 viên nén hình tròn, một mặt có khắc
logo hình chữ "K", T khai nhận là ma túy tổng hợp mang đi bán kiếm lời. Tổ công
tác đã yêu cầu T tự bảo quản tang vật và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an
phường để giải quyết. Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 xe máy Honda Wave BKS:
29D1 - 064.87 và 01 ĐTDĐ Wing kèm sim.

Tại Kết luận giám định số 2137/KLGD-PC54 ngày 07/4/2017 của Phòng Kỹ
thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận: 10 viên nén hình tròn trên bề mặt

mỗi viên có in logo chữ “K” đều không tìm thấy T phần chất ma túy, tổng trọng lượng: 2,750 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T khai: Trước khi bị bắt khoảng 01 tháng, T đã mua 10 viên ma túy “thuốc lắc” của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe L (cũ), quận A, thành phố Hà Nội với giá 2.000.000 đồng với mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 17h10’ ngày 02/03/2017, có người tên H (không rõ lai lịch cụ thể) số điện thoại 01258863765 gọi đến số điện thoại của T hỏi mua 10 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 3.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn mua bán tại phố G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. T mang theo 10 viên thuốc lắc trên rồi điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29D1 - 064.87 đến điểm hẹn để bán ma túy. Trong lúc chờ H để bán ma túy thì bị kiểm tra, T đã tự nguyện lấy trong cổ áo khoác giao nộp số ma túy. Ngoài ra, T còn khai nếu mua bán trót lọt T sẽ hưởng lời 1.000.000 đồng. Mặc dù kết quả giám định 10 viên nén có trọng lượng 2,750 gam đều không tìm thấy T phần chất ma túy nhưng bản thân Nguyễn Minh T đã ý thức rằng chất đó là chất ma túy và đã thực hiện hành vi mua, tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Về đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng H hỏi mua ma túy của T do T khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ, qua kiểm tra các số thuê bao không xác định được chủ thuê bao nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29D1 - 064.87, có số máy: 2895482, số khung: 097232, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Phạm Văn T (SN: 1946, chỗ ở: Ngõ V, phường B, quận A, thành phố Hà Nội). Ông T đã cho anh Phạm Văn C (SN: 1975, chỗ ở: Ngõ V, phường B, quận A, thành phố Hà Nội) sử dụng chiếc xe máy trên. Ngày 02/3/2017, anh C cho Nguyễn Minh T mượn xe để đi lại, không biết việc T liên quan đến ma túy. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên ngày 14/6/2017, Công an quận Hoàn Kiếm đã trả chiếc xe trên cho ông Phạm Văn T, ông T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 144 /CT-VKS ngày 23/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Nguyễn Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Minh T 30-36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Xét khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Minh T đã có hành vi mua 10 viên nén hình tròn có khắc logo hình chữ “K” trọng lượng 2,750 gam với giá 2.000.000 đồng, T ý thức rằng đó là chất ma túy tổng hợp “thuốc lắc”, nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, T mang 10 viên nén trên để bán trái phép thì bị kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật tại trước nhà phố G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Mặc dù kết quả giám định 10 viên nén có trọng lượng 2,750 gam đều không tìm thấy T phần chất ma túy nhưng bản thân Nguyễn Minh T đã ý thức rằng chất đó là chất ma túy và đã thực hiện hành vi mua, tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ khoản 2, Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999: “Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy” nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đã và đang phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, huỷ hoại sức khỏe, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng vì hám lời mà phạm tội nên C phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng mua, bán ma túy cho T cơ quan điều tra không làm rõ được nên Tòa không xem xét.

Về vật chứng: Số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại của T là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05 tháng 4 năm 2017.

3. Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hủy bỏ: 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Minh T bên trong đựng 10 viên có chữ K, cân nặng 2,750 gam và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0972310623.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Wing.

(Tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/6/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.